

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

LIÊN TỊCH
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI
CHÍNH - BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2005

Số: 19/2005/TTLT-BLĐTBXH-
BTC-BKHĐT

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 81/CP ngày 23 tháng 11 năm 1995 và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2004 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động là người tàn tật

Căn cứ Nghị định số 81/CP ngày 23 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động là người tàn tật và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23/4/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 của Chính phủ (sau đây gọi chung là Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung);

Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành

liên quan, liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi chung là liên Bộ) hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Lao động là người tàn tật theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung;
2. Các cơ sở dạy nghề do Nhà nước, tổ

chức và cá nhân lập ra để đào tạo, đào tạo lại, bổ túc nghề theo quy định của pháp luật;

3. Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung;

4. Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

5. Cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung.

II. LẬP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ VIỆC LÀM DÀNH CHO NGƯỜI TÀN TẬT Ở TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm lập Quỹ việc làm dành cho người tàn tật (sau đây gọi chung là Quỹ) theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung để giúp đỡ người tàn tật học nghề, tạo việc làm, hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật, hỗ trợ các doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế có nhận người tàn tật vào học nghề và làm việc đạt tỷ lệ cao.

2. **Quản lý quỹ:** Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định

thành lập và giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm chủ tài khoản.

3. Quỹ được hình thành từ các nguồn dưới đây:

a) Ngân sách địa phương:

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách địa phương và nhu cầu giải quyết việc làm, học nghề cho người tàn tật tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định bố trí một khoản từ ngân sách cho Quỹ;

b) Khoản nộp hàng tháng của các doanh nghiệp không nhận đủ số người tàn tật vào làm việc theo quy định tại Điều 14, 15 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung và tiết 2, Điểm B, Mục VI của Thông tư này;

c) Nguồn tài trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;

d) Các nguồn thu khác.

4. Quỹ được sử dụng như sau:

a) Cấp hỗ trợ đối với các đối tượng sau:

- Cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật để xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, mua máy móc, thiết bị kỹ thuật, duy trì dạy nghề và phát triển sản xuất theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế nhận người tàn tật vào làm việc cao hơn tỷ lệ quy định tại Điều 14 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi,

bổ sung khi sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn hoặc có dự án phát triển sản xuất nhưng phải được cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ;

- Cơ quan quản lý để đào tạo nâng cao năng lực đối với người làm công tác dạy nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người tàn tật.

b) Cho vay với lãi suất ưu đãi (theo mức lãi suất cho vay đối với người tàn tật của Ngân hàng chính sách xã hội) đối với các đối tượng sau:

- Cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật;

- Cá nhân và nhóm lao động là người tàn tật;

- Cơ sở dạy nghề nhận người tàn tật vào học nghề và doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế nhận người tàn tật vào làm việc với tỷ lệ lao động là người tàn tật cao hơn tỷ lệ quy định tại Điều 14 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung.

c) Chi không quá 5% tổng số thu của Quỹ cho công tác quản lý Quỹ.

d) Số dư hàng năm của Quỹ được chuyển sang năm sau. Không sử dụng Quỹ việc làm này vào các mục đích khác.

III. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG LÀ NGƯỜI TÀN TẬT

1. Người tàn tật học nghề, bổ túc nghề,

đào tạo lại nghề tại các cơ sở dạy nghề do Nhà nước quản lý được hưởng các chế độ quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Riêng đối với người tàn tật thuộc đối tượng có công với cách mạng được hưởng ưu đãi theo quy định tại Thông tư số 26/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BGDĐT ngày 02/11/1999 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 23/2001/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 06/4/2001 của Liên Bộ Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

2. Người tàn tật học nghề ngắn hạn (dưới 1 năm) được hỗ trợ một phần tiền ăn, ở, đi lại trong thời gian học nghề từ nguồn kinh phí dành cho dạy nghề hàng năm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung. Mức hỗ trợ theo quy định tại tiết b điểm 1 Mục VII của Thông tư này.

3. Cá nhân hoặc nhóm lao động là người tàn tật, tự tạo việc làm có nhu cầu về vốn để sản xuất - kinh doanh - dịch vụ được xem xét vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Quỹ Quốc gia về việc làm, Quỹ việc làm dành cho người tàn tật và nguồn vốn cho vay xóa đói, giảm nghèo. Mức vay, thời hạn vay, lãi suất vay vốn và thủ tục cho vay thực hiện theo quy định của các Quỹ trên.

IV. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CƠ SỞ DẠY NGHỀ DÀNH RIÊNG CHO NGƯỜI TÀN TẬT

Sau 12 tháng kể từ ngày bắt đầu hoạt động, cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật được hưởng các chính sách theo quy định sau:

1. Được cấp vốn hỗ trợ từ Quỹ theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung để đào tạo, đào tạo lại, bổ túc nghề cho lao động là người tàn tật; mua sắm trang thiết bị, mở rộng cơ sở dạy nghề, thu nhận thêm người tàn tật vào học nghề, tạo lập cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu. Mức hỗ trợ theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở dự án phát triển dạy nghề và số lượng người tàn tật được đào tạo hàng năm.

2. Được xét vay vốn từ Quỹ theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung để duy trì, mở rộng hoạt động dạy nghề. Mức, thời hạn và lãi suất vay áp dụng theo quy định hiện hành về cho vay vốn từ nguồn vốn cho vay xóa đói, giảm nghèo và tạo việc làm của Ngân hàng chính sách xã hội.

3. Được hưởng chính sách theo quy định tại Mục V Thông tư này đối với cơ sở dạy nghề có tổ chức sản xuất gắn với thực hành, nâng cao tay nghề, tạo việc làm cho người tàn tật có đủ các điều kiện quy định tại Điều 3 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung.

4. Các chính sách và chế độ ưu đãi khác theo quy định tại Điều 9, 10, 11 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Được Nhà nước bảo trợ và khuyến khích phát triển; được ưu tiên cấp địa điểm thuận lợi để lập cơ sở dạy nghề, giúp đỡ đầu tư kỹ thuật; được miễn, giảm thuế theo quy định của các văn bản pháp luật Thuế hiện hành;

b) Được giao quản lý và sử dụng các tài sản của Nhà nước gồm cả các nguồn vốn do Nhà nước đầu tư, nguồn do tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước trợ giúp theo đúng nội dung mục đích quy định tại Thông tư này.

V. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH DÀNH RIÊNG CHO NGƯỜI TÀN TẬT

Sau 6 tháng kể từ ngày bắt đầu hoạt động, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật được hưởng các chính sách theo quy định sau:

1. Được cấp vốn hỗ trợ từ Quỹ theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung khi có dự án đổi mới, bổ sung trang thiết bị, mở rộng phát triển sản xuất thu hút thêm người tàn tật vào làm việc, tạo lập cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu. Mức hỗ trợ theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở dự án sản xuất kinh doanh và số lượng người tàn tật đang làm việc tại cơ sở.

2. Được xét vay vốn từ Quỹ theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung và vay vốn từ nguồn vốn cho vay xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm của Ngân hàng Chính sách xã hội để duy trì, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm và thu hút thêm người tàn tật vào làm việc. Mức vay, thời hạn vay, lãi suất vay vốn và thủ tục vay thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Được xét hỗ trợ một phần kinh phí đối với cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật có tổ chức dạy nghề, nâng cao tay nghề cho người tàn tật tại cơ sở, hoặc gửi người tàn tật đi học nghề tại các trường, các Trung tâm dạy nghề không được Nhà nước cấp kinh phí đào tạo.

4. Các chính sách và chế độ ưu đãi khác theo quy định tại Điều 9, 10, 11 Nghị định 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Được Nhà nước bảo trợ và khuyến khích phát triển; được ưu tiên cấp địa điểm thuận lợi để lập cơ sở sản xuất kinh doanh, được giúp đỡ đầu tư kỹ thuật, cải tiến đổi mới công nghệ; được miễn, giảm thuế theo quy định của các Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

b) Được giao quản lý và sử dụng các tài sản của Nhà nước gồm cả các nguồn vốn do Nhà nước đầu tư, nguồn do tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước trợ giúp theo đúng nội dung mục đích quy định tại Thông tư này.

VI. QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ SỞ DẠY NGHỀ VÀ DOANH NGHIỆP NHẬN NGƯỜI TÀN TẬT VÀO HỌC NGHỀ VÀ LÀM VIỆC THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 13, 14, 15 CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/CP ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Cơ sở dạy nghề có dự án dạy nghề cho người tàn tật được vay vốn từ Quỹ để mua sắm đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy và học. Mức, thời hạn và lãi suất vay được áp dụng như đối với cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật.

2. Các doanh nghiệp có trách nhiệm nhận người tàn tật theo tỷ lệ quy định tại Điều 14 của Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung và bố trí việc làm phù hợp với khả năng của từng người.

Trường hợp doanh nghiệp nhận thấp hơn tỷ lệ quy định trên thì hàng tháng phải nộp vào Quỹ số tiền tương ứng với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định nhân với số người còn thiếu. Khoản tiền này được hạch toán vào chi phí sản phẩm hoặc dịch vụ. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 3 năm sau phải nộp vào Quỹ đủ số tiền phải nộp của năm trước liền kề.

Doanh nghiệp đóng ở địa phương nào thì nộp tiền vào Quỹ tại địa phương đó. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều đơn vị thành viên thì đơn vị thành viên đóng trên địa phương nào thì nộp ở địa phương đó.

Riêng những doanh nghiệp nhận lao động là người tàn tật cao hơn tỷ lệ quy định, khi gặp khó khăn hoặc có dự án phát triển sản xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì được hưởng chính sách hỗ trợ hoặc vay vốn từ Quỹ. Mức hỗ trợ hoặc mức vay do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định.

VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN CHO NGƯỜI TÀN TẬT TỪ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THEO KHOẢN 1 ĐIỀU 13 CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/CP ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Kinh phí hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động là người tàn tật theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung được tính theo số lượng học viên thực tế học nghề, kinh phí được chi theo nội dung và mức cụ thể như sau:

a) Nội dung chi:

- Chi tuyển sinh, khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề;
- Chi thuê giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành nghề;
- Chi hỗ trợ nguyên vật liệu học nghề;

- Chi thuê lớp học, thuê thiết bị dạy nghề chuyên dụng cho người tàn tật (nếu có);

- Chi chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình;

- Chi cho công tác quản lý lớp học;

- Chi hỗ trợ ăn ở, đi lại cho học viên;

b) Mức chi tối đa không quá 540.000 đồng/học viên/tháng. Trong đó:

- Chi hỗ trợ dạy nghề cho cơ sở dạy nghề tối đa không quá 300.000 đồng/học viên/tháng;

- Chi hỗ trợ ăn ở, đi lại cho học viên: 240.000 đồng/tháng cho mỗi học viên trong quá trình học nghề ngắn hạn;

2. Quản lý kinh phí:

- Kinh phí hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động là người tàn tật được bổ sung có mục tiêu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Kinh phí hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động là người tàn tật được thanh toán cho cơ sở dạy nghề. Cơ sở dạy nghề có trách nhiệm thanh toán cho học viên là người tàn tật khoản kinh phí hỗ trợ ăn ở, đi lại;

- Kinh phí hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho người tàn tật chỉ được hỗ trợ một lần cho mỗi học viên;

- Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định

của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động là người tàn tật phải xây dựng kế hoạch chi tiết dạy nghề cho lao động là người tàn tật theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức thực hiện dạy nghề đúng đối tượng, nội dung theo kế hoạch được giao; sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; chịu trách nhiệm về việc sử dụng và quyết toán kinh phí được giao và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, thành phố và Liên Bộ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lao động là người tàn tật theo quy định tại Thông tư này phải có giấy xác nhận của Hội đồng giám định Y khoa về tình trạng tàn tật và tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do tàn tật (hồ sơ, thủ tục giám định y khoa áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư Liên Bộ số 34/TT-LB ngày 29/12/1993 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế); đối với lao động là thương binh, bệnh binh phải có giấy chứng nhận thương binh hoặc giấy chứng nhận bệnh binh.

Riêng người tàn tật thuộc các dạng điếc, câm, mù, cụt hoặc liệt chân tay, thiếu năng trí tuệ (đần độn), có thân hình dị dạng đặc biệt chỉ cần giấy xác

nhận của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã (không phải qua Hội đồng giám định Y khoa).

2. Cơ sở dạy nghề và cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật, cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp nhận người tàn tật vào học nghề, lao động đạt tỷ lệ cao hơn mức quy định tại Điều 14 Nghị định số 81/CP thì phải được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chứng nhận là “Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật” hoặc “Cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật”, hoặc chứng nhận là “Doanh nghiệp có người tàn tật tham gia cao hơn tỷ lệ quy định”.

Các cơ sở nói trên phải có hồ sơ đề nghị chứng nhận gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định sau:

- Văn bản đề nghị chứng nhận là “Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật” hoặc “Cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật” hoặc “Doanh nghiệp có người tàn tật tham gia cao hơn tỷ lệ quy định”;

- Bản sao quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập và giấy phép kinh doanh (hay giấy phép hoạt động dạy nghề đối với cơ sở dạy nghề) có chứng nhận của Công chứng Nhà nước;

- Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của cơ sở đã được ban hành theo quy định của pháp luật;

- Danh sách cán bộ lãnh đạo của cơ sở

gồm giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng hoặc tương đương;

- Danh sách lao động (hoặc học viên) đang được sử dụng (hoặc đang học) trong đó ghi rõ danh sách người tàn tật có xác nhận của Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã.

3. Các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh và các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 81/CP đã được sửa đổi, bổ sung và Thông tư này có nhu cầu cấp vốn hỗ trợ hoặc vay vốn phải có dự án gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để kiểm tra, thẩm định. Dự án đề nghị cấp vốn hỗ trợ và dự án đề nghị vay vốn phải làm riêng. Chủ dự án là người phụ trách cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh, hoặc giám đốc doanh nghiệp chịu trách nhiệm về sự chính xác của các nội dung được đề cập trong dự án, phải quản lý vốn cấp và hoàn trả đủ vốn vay, lãi suất vay đúng quy định.

Hồ sơ dự án gồm có:

- Công văn đề nghị hỗ trợ hoặc vay vốn;

- Dự án đề nghị cấp vốn hỗ trợ hoặc dự án vay vốn;

- Danh sách lao động (hoặc học viên) đang được sử dụng (hoặc đang học) trong đó ghi rõ danh sách người tàn tật có xác nhận của Phòng Nội vụ - Lao động -

Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã.

- Bản sao giấy chứng nhận “Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật” hoặc “Cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật” hoặc “Doanh nghiệp có người tàn tật tham gia cao hơn tỷ lệ quy định” có chứng nhận của công chứng Nhà nước.

4. Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã có trách nhiệm: kiểm tra, xác nhận danh sách lao động, học viên trong đó có người tàn tật học nghề và làm việc tại các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn huyện, quận, thị xã. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ sở này.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch thu, chi của Quỹ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định;

b) Hướng dẫn các cơ sở, đối tượng xây dựng dự án; kiểm tra, thẩm định các dự án cấp vốn hỗ trợ, vay vốn từ Quỹ, dự án hỗ trợ kinh phí dạy nghề ngắn hạn cho người tàn tật;

c) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định mức hỗ trợ, cho vay đối với các dự án xin cấp vốn hỗ trợ và vay vốn của các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, kinh phí đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ làm

công tác dạy nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người tàn tật;

d) Quyết toán số thu, chi hàng năm của Quỹ. Hàng năm báo cáo tình hình về vốn cấp, vốn vay đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt về Liên Bộ;

e) Tổ chức hướng dẫn, thực hiện các chính sách, chế độ đối với lao động là người tàn tật thuộc địa phương quản lý. Kiểm tra, xác định số lao động là người tàn tật mà các doanh nghiệp phải nhận theo tỷ lệ quy định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số tiền phải nộp vào Quỹ đối với từng doanh nghiệp.

g) Kiểm tra, thẩm định, chứng nhận "Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật" hoặc "Cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật" hoặc "Doanh nghiệp có người tàn tật tham gia cao hơn tỷ lệ quy định" và ra quyết định hủy bỏ chứng nhận đối với các cơ sở không còn đủ điều kiện được hưởng chính sách theo Thông tư này.

6. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ Quỹ việc làm dành cho người tàn tật trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định; thẩm định quyết toán của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm cả quyết toán thu, chi Quỹ.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội lập kế hoạch dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động là người tàn tật trong kế hoạch lao động - việc làm hàng năm của địa phương.

b) Phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương cho Quỹ.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Thành lập Quỹ và trình Hội đồng nhân dân quyết định ngân sách phân bổ cho Quỹ;

b) Quy định cụ thể việc quản lý và sử dụng Quỹ;

c) Chỉ đạo các Sở, ban ngành địa phương trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

d) Khen thưởng theo quy định hiện hành đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các quy định tại Thông tư này.

9. Các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các quy định tại Thông tư này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng các quy định tại Thông tư này thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

10. Thông tư này có hiệu lực thi hành

sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT - BLĐT BXH - BTC - BKHĐT ngày 31/01/1998 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động là người tàn tật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Nguyễn Thị Hằng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Nguyễn Sinh Hùng

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ

Võ Hồng Phúc